

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HS-ST

Ngày: 16-01-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Lập

Bà Kiều Thị Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Sỹ Diệu và Bà Hà Minh Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 102/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Huỳnh Thanh D. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 15 tháng 7 năm 1998 tại: xã M, huyện Đ, tỉnh Long An. Nơi cư trú: Ấp D, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 06/12. Cha: Huỳnh Văn Q, sinh năm 1977 (Sống). Mẹ: Võ Ánh T, sinh năm 1979 (Sống). Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền sự: Không. Tiền án: 02

+ Tại Bản án số 55/2020/HS-ST ngày 07/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An đã xử phạt bị can 01 năm 03 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/9/2021.

+ Tại Bản án số 131/2022/HS-PT ngày 05/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã xử phạt bị can 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/10/2023.

Bị cáo Huỳnh Thanh D bị bắt tạm giữ và tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Long An từ ngày 04/4/2024 đến ngày 14/11/2024 và chuyển tạm giam đến Trại tạm giam Công an tỉnh L từ ngày 15/11/2024 cho đến nay.

- Bị hại:

1. KIENG MAKARA, sinh năm 1989, địa chỉ: ấp K, xã S, huyện C, tỉnh Say Rieng, Vương quốc Campuchia (vắng mặt).

2. KEO SOKUNTHEA, sinh năm 1988, địa chỉ: ấp K, xã T, huyện C, tỉnh Say Rieng, Vương quốc Campuchia (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Văn Tuấn A, sinh năm 1991; Địa chỉ: ấp D, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

2. Trần Minh P, sinh năm 2006; Địa chỉ: ấp D, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ ngày 03/4/2024, Huỳnh Thanh D đến quán N do chị Trần Thị C làm chủ tại Ấp D, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, chị C kêu con trai tên Trần Minh P chạy xe mô tô đưa D về nhà. Trên đường về, khi đi ngang nhà Nguyễn Văn Tuấn A ngụ cùng ấp, D thấy có nhiều xe mô tô dựng ở phía bên hông nhà và cổng nhà đang mở, không có người trông coi nên D nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Lúc này, D nói dối với P là D gửi xe mô tô tại nhà của Tuấn A và kêu P quay xe lại cổng nhà của Tuấn A và chờ ở ngoài cổng. D đi vào bên trong sân nhà, gọi lớn nhiều tiếng để xác định có người ở nhà hay không nhưng không có ai trả lời. D biết nhà không có người nên đi vào vị trí xe mô tô mang biển kiểm soát 1U-6303 Svay Rieng (biển số Campuchia) do chị KEO SOKUNTHEA gửi tại nhà của Tuấn A. D lên lút đẩy xe mô tô trên ra ngoài đường nhưng do xe không có chìa khóa nên không khởi động xe được, D ngồi lên xe mô tô vừa chiếm đoạt được nhờ P vừa chạy xe của P vừa dùng chân đẩy xe mô tô do D điều khiển đi về nhà. Khi về gần đến nhà thì D kêu P đi về còn D tự đẩy bộ xe mô tô vừa chiếm đoạt được về nhà của D. Sau khi về đến nhà, D dùng búa đập bể mặt nạ trước, búng chắn gió bên phải và cạy móc khóa yên xe để tìm cách khởi động xe. Cùng lúc này, Công an xã M, huyện Đ đến nhà mời D về trụ sở làm việc và đưa xe mô tô trên về trụ sở Công an xã M. Quá trình làm việc, D đã khai nhận toàn bộ hành vi.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 12/KL-TCKH ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 1U-6303 Svay Rieng (biển số Campuchia), số khung: FB110M-0035086, số máy: FB110ME-0035086 trị giá là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Trong quá trình điều tra xác định Huỳnh Thanh D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: D tác

động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả số tiền 4.000.000 đồng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 1U-6303 Svay Rieng (biển số Campuchia), số khung: FB110M-0035086, số máy: FB110ME-0035086. Ngày 03/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Long An đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 283/QĐ-ĐTTH trả lại xe mô tô nói trên cho vợ chồng anh K MAKARA và chị KEO SOKUNTHEA.

Phần dân sự: Vợ chồng anh KIENG MAKARA và chị KEO SOKUNTHEA yêu cầu bồi thường số tiền 4.000.000 đồng để sửa chữa các bộ phận xe mô tô bị hư hỏng. Anh Nguyễn Văn Tuấn A đã bồi thường cho vợ chồng anh KIENG MAKARA và chị KEO SOKUNTHEA số tiền 4.000.000 đồng. Sau đó, bà Huỳnh Thị Đ là cô ruột của D đã bồi thường lại số tiền nói trên cho Tuấn A. Vợ chồng anh K MAKARA không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản trạng số 98/CT-VKSLA-P2 ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Long An để xét xử bị cáo Huỳnh Thanh D đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo truy tố và xác định bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” đúng, không oan.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm luận tội:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường chi phí sửa xe cho bị hại quy định tại điểm s và b, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh D đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh D 03 đến 04 năm tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của C1 tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo D bị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng bị hại là người nước ngoài và tại thời điểm truy tố xét xử bị hại không có mặt tại Việt Nam nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử vắng mặt bị hại theo điểm b khoản 2 Điều 268 Bộ luật tố tụng hình sự. Do bị hại không có mặt ở Việt Nam tại thời điểm xét xử và quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản chiếm đoạt cho bị hại, bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu gì thêm nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử vắng mặt bị hại theo khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo Huỳnh Thanh D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/4/2024, Huỳnh Thanh D đã thực hiện hành vi đột nhập vào nhà anh Nguyễn Văn Tuấn A thuộc Ấp D, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 1U-6303 Svay Rieng (biển số Campuchia) trị giá 20.000.000 đồng của chị KEO SOKUNTHEA, Quốc tịch: Campuchia. Sau đó, D đem về nhà cất giấu thì bị Công an xã M phát hiện thu giữ.

Hành vi của bị cáo D đã phạm tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo D đã bị kết án, tiếp tục phạm tội và đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố bị cáo D về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

[4] Xét hình phạt: Hành vi trái pháp luật của bị cáo đã thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo có tiền án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm thể hiện sự xem thường pháp luật. Do đó, hành vi phạm tội lần này

của bị cáo cần được xử lý nghiêm, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng, nghiêm khắc và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng trong đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tuy nhiên, khi lượng hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động người thân bồi thường chi phí sửa xe cho bị hại là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s và b, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật và giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 03 đến 04 năm là phù hợp với tính chất của vụ án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với Trần Minh P chở bị cáo D về nhà dùm, bị cáo không thỏa thuận, không bàn bạc việc trộm cắp tài sản với P. Khi bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản P không biết do bị cáo nói dối P là gửi xe trong nhà của Tuấn A. Sau khi trộm xe xong thì bị cáo tiếp tục nói dối P là xe hư nên nhờ P kè xe về nhà bị cáo. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L không khởi tố đối với P là hoàn toàn có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong trong quá trình điều tra và bị hại không yêu cầu gì đối với bị cáo nên không giải quyết.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 173; điểm b và s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Thanh D 03 (ba) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 4 năm 2024.

Căn cứ Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Huỳnh Thanh D 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Huỳnh Thanh D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Án xử sơ thẩm công khai. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày

tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thián dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a, 7b và 9 Luật Thián dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thián án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- CQĐT Công an tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Khánh